

Số : **003**/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Bình Dương
Nhiệm kỳ X (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chính lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1918/SNV-TG ngày 20/12/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương;

Căn cứ tờ trình số 004/CV/BTS-VP ngày 05/01/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương, nhiệm kỳ X (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ X (2022 – 2027), gồm 09 thành viên Ban Chứng minh; 02 thành viên Ban Cố vấn; 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 24 vị, Ủy viên: 39 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Huệ Thông làm Trưởng Ban Trị sự (*danh sách đính kèm*).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “*để thực hiện*”
- Ban TGCP, Vụ PG “*để b/c*”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Bình Dương “*để biết*”
- Lưu VP1 - VP2



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

5.	TT. Thích Minh Vũ (Nguyễn Xuân Phong)	1967	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
6.	ĐĐ. Thích Thiện Hưng (Trần Huỳnh Hoàng Long)	1985	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
7.	NT. Thích nữ Pháp Như (Phạm Thị Liên)	1955	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
8.	NS. Thích nữ Từ Thảo (Nguyễn Thị Gái)	1969	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
9.	ĐĐ. Thích Huệ Tín (Nguyễn Văn Trục)	1979	Chánh Thư ký
10.	ĐĐ. Thích Đức Dũng (Hồ Văn Cẩm)	1980	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
11.	ĐĐ. Thích Huệ Nghiêm (Tô Thanh Tuấn)	1996	Phó Thư ký, Phó Văn phòng Ban Trị sự
12.	TT. Thích Huệ Trí (Võ Tấn Thành)	1974	Trưởng ban Kiểm soát
13.	TT. Thích Minh Chí (Lê Thành Sơn)	1975	Trưởng ban Nghi lễ
14.	ĐĐ. Thích Thiện An (Lữ Văn Đông)	1955	Trưởng ban Pháp chế
15.	ĐĐ. Thích Bửu Minh (Trần Văn Bé)	1974	Trưởng ban Văn hóa
16.	ĐĐ. Thích Huệ Minh (Phạm Thanh Duy)	1980	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
17.	NS. Thích nữ An Liên (Trần Thị Hồng)	1960	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
18.	TT. Thích Tĩnh Tại (Nguyễn Văn Phương)	1969	Ủy viên Thường trực
19.	TT. Thích Chúc Minh (Nguyễn Văn Đô)	1969	Ủy viên Thường trực
20.	ĐĐ. Thích An Trí (Nguyễn Văn Lành)	1978	Ủy viên Thường trực
21.	ĐĐ. Thích Thiện Tánh (Lê Cẩm Linh)	1978	Ủy viên Thường trực
22.	NS. Thích nữ Hương Nhũ (Hoàng Thị Phương Thảo)	1963	Ủy viên Thường trực

23.	SC. Thích nữ Liên An (Lê Thị Hồng Nga)	1981	Ủy viên Thường trực
24.	SC. Thích nữ Liên Diệu (Nguyễn Thị Hồng)	1977	Thủ quỹ Ban Trị sự

II. ỦY VIÊN:

25.	TT. Thích Thiện Hỷ (Nguyễn Văn Phẩm)	1958	Ủy viên
26.	TT. Thích Thiện Trang (Đỗ Thế Đạt)	1962	Ủy viên
27.	TT. Thích Quảng Bình (Nguyễn Ngọc Thanh)	1966	Ủy viên
28.	TT. Thích Nhật Nghiêm (Nguyễn Văn Quốc Hội)	1967	Ủy viên
29.	TT. Thích Minh Tân (Nhiều Quốc Hưng)	1970	Ủy viên
30.	TT. Thích Tắc An (Nguyễn Văn Tiếng)	1969	Ủy viên
31.	TT. Thích Thiện Đức (Nguyễn Văn Hiền)	1970	Ủy viên
32.	TT. Thích Phước Thạnh (Nguyễn Sơn Kiệt)	1972	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Thiện Tâm (Nguyễn Văn Tĩnh)	1963	Ủy viên
34.	ĐĐ. Thích Thiện Trí (Hồ Ngọc Danh)	1964	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Thiện Thành (Trần Trúc Linh)	1972	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Thiện Quang (Trương Minh Quang)	1974	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Trí Tâm (Nguyễn Văn Hùng)	1978	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Minh Hiền (Võ Văn Thắng)	1979	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Trí Chơn (Hồ Văn Thảo)	1979	Ủy viên

40.	ĐĐ. Thích Lệ Lạc (Nguyễn Văn Thôn)	1981	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Minh Duy (Trần Hoàng Uyên Trinh)	1983	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Trí Ngộ (Mai Tuấn An)	1984	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Thiện Minh (Trần Quang Vinh)	1987	Ủy viên
44.	ĐĐ. Thích Thiện Phước (Nguyễn Trung Cường)	1988	Ủy viên
45.	ĐĐ. Thích Tâm Đăng (Đỗ Văn Hát)	1986	Ủy viên
46.	ĐĐ. Thích Chúc Quang (Nguyễn Văn Thanh)	1983	Ủy viên
47.	ĐĐ. Thích Thiện Hạnh (Nguyễn Văn Vương Chí Thiện)	1985	Ủy viên
48.	ĐĐ. Thích Minh Mẫn (Lộ Công Đạt Ra)	1975	Ủy viên
49.	ĐĐ. Thirasilo (Châu Hoài Thái)	1987	Ủy viên
50.	ĐĐ. Thích Tâm Bảo (Trần Cao Nhân)	1988	Ủy viên
51.	ĐĐ. Thích Phước Minh (Phạm Hoàng Ngân)	1993	Ủy viên
52.	ĐĐ. Thích Huệ Nhật (Dương Vũ An)	1996	Ủy viên
53.	NT. Thích nữ Diệu Thường (Nguyễn Thị Nhụy)	1953	Ủy viên
54.	NT. Thích nữ Như Định (Nguyễn Thị Nga)	1955	Ủy viên
55.	NT. Thích nữ Tịnh Diệu (Nguyễn Thị Kim Chi)	1960	Ủy viên
56.	NS. Thích nữ Giác Nguyệt (Nguyễn Thị Ngọc Yến)	1964	Ủy viên
57.	NS. Thích nữ Pháp Hạnh (Nguyễn Thị Ngọc Cam)	1965	Ủy viên

58.	NS. Thích nữ Huệ Tuyên (Lê Ngọc Lịch)	1964	Ủy viên
59.	NS. Thích nữ Hạnh Thủy (Đỗ Thị Xuân Thùy)	1971	Ủy viên
60.	SC. Thích nữ Cam Liên (Nguyễn Thị Thanh Tuyên)	1971	Ủy viên
61.	SC. Thích nữ An Hương (Nguyễn Thị Thùy Phương)	1972	Ủy viên
62.	SC. Thích nữ Quảng Thanh (Nguyễn Thị Loan)	1969	Ủy viên
63.	SC. Thích nữ Diệu Thảo (Nguyễn Thị Thảo Sương)	1985	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT:

64.	ĐĐ. Thích Thiện Đạt (Nguyễn Khương Vi)	1992	Ủy viên Dự khuyết
65.	ĐĐ. Thích Viên Phúc (Võ Minh Luân)	1976	Ủy viên Dự khuyết
66.	ĐĐ. Thích Minh Tấn (Nguyễn Văn Tấn)	1980	Ủy viên Dự khuyết
67.	ĐĐ. Thích Nguyên Đức (Nguyễn Văn Tây)	1993	Ủy viên Dự khuyết
68.	SC. Thích nữ Vạn Tịnh (Trần Thị Từ)	1970	Ủy viên Dự khuyết



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn